TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-TP. HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **173**/2025/KDTM-ST
Ngày: 30-9-2025
V/v Tranh chấp Hợp đồng cung ứng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Khuyến

2. Ông Mai Thanh Giàu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Vũ Lê Quang Đạo - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 186/2025/TLST-KDTM ngày 09/5/2025 về việc "Tranh chấp Hợp đồng cung ứng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2566/2025/QĐXXST-KDTM ngày 05/9/2025, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn D
Địa chỉ: Tầng 4, Block B - Số 1452 đường P, phường L, Thành phố H
Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Trúc X, sinh năm 1981
Địa chỉ: 18 đường T, phường P, Thành phố H
(Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2025)

Bị đơn: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư H
Địa chỉ: 13/31/13 đường V, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 - Giám đốc
Địa chỉ: 207 đường L, phường T, Thành phố H

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nộp ngày 09/4/2025, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/05/2024, Công ty Trách nhiệm hữu hạn D (Sau đây gọi tắt là Công ty D) và Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư H (Sau đây gọi tắt là Công ty H) cùng thỏa thuận, đồng ý ký kết Hợp đồng dịch vụ (Sau đây gọi tắt là Hợp đồng). Nội dung: Công ty H cung cấp dịch vụ tư vấn và tiến hành thực hiện thủ tục, làm giấy tờ cần thiết để hỗ trợ bên Công ty D được tiếp tục ký hợp đồng gia hạn thuê đất tại Khu chế xuất Linh Trung 1; hoàn thành các thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đầu tư cho giai đoạn từ 16/05/2024 đến 15/11/2024 (06 tháng). Thời gian thực hiện dịch vụ được quy định từ ngày ký kết Hợp đồng đến khi việc hoàn thành thủ tục và giấy tờ cần thiết là đến khi Công ty D nhận được kết quả là Hợp đồng gia hạn thuê đất và Giấy chứng nhận đầu tư cho giai đoạn tiếp theo từ ngày 16/05/2024 đến ngày 15/11/2024. Ngay sau khi ký hợp đồng thuê đất thành công, Công ty D sẽ được Hải quan khu chế xuất Linh Trung 1 cho phép làm thủ tục xuất nhập hàng hóa. Giá trị hợp đồng dịch vụ: 1.400.000.000 đồng.

Hình thức thanh toán:

• Đợt 1: Bên Công ty D đồng ý thanh toán là 257.500.000 đồng cho Công ty H như một khoản đặt cọc sau khi ký kết Hợp đồng này.

• Đợt 2: Công ty D thanh toán cho Công ty H số tiền 515.000.000 đồng với điều kiện là sau một tuần kể từ ngày ký hợp đồng này thì bên A nhận được hợp đồng thuê đất giai đoạn 06 tháng tiếp theo được cấp bởi Công ty Sepzone Linh Trung

• Đợt 3: Số tiền còn là 627.500.000 đồng khi nhận được được Giấy phép đầu tư bản gốc do Hepza cấp (từ 04 -06 tuần kể từ khi ký hợp đồng dịch vụ).

Thực hiện hợp đồng, Công ty D đã chuyển đủ cho Công ty H số tiền của đợt 1. Tuy nhiên, Công ty D đã không thực hiện được Hợp đồng dịch vụ và chỉ hoàn trả một phần tiền đợt 1 đã nhận với tổng số tiền 157.500.000 đồng, còn nợ lại 100.000.000 đồng. Công ty H đã vi phạm Điều 4 của Hợp đồng về việc chấm dứt và phạt vi phạm hợp đồng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty D.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hủy Hợp đồng dịch vụ ngày 18/5/2024 ký giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn D và Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư H. Buộc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư H trả số tiền đã nhận đợt 1 còn lại là 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính từ 27/5/2024 đến 03/3/2025 là 3.669.000 đồng với lãi suất Ngân hàng Vietcombank là 4,7%/ năm tính trên số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi tiếp tục cho đến khi xét xử.

- *Bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư H*: Dù đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không cử người tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

- *Tại phiên tòa:*

Đại diện nguyên đơn: có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nhưng xác định lại số tiền yêu cầu Công ty H phải trả tính đến ngày 30/9/2025. Cụ thể: Yêu cầu hủy Hợp đồng dịch vụ ngày 18/5/2024 ký giữa Công ty D và Công ty H. Buộc Công ty H trả số tiền đã nhận đợt 1 còn lại là 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 28/5/2024 đến ngày 30/9/2025 là 100.000.000 đồng x 4.7%/năm x 482 ngày = 6.292.777 đồng.

Bị đơn: Vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty D yêu cầu Công ty H hoàn trả khoản tiền đã nhận còn lại và tiền lãi phát sinh của Hợp đồng dịch vụ ngày 18/5/2024. Đồng thời, Công ty H có địa chỉ tại phường Linh Xuân - Thành phố Thủ Đức (nay là phường Linh Xuân), Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

* Về thủ tục tố tụng: Ông X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Công ty H đã được Tòa án triệu lập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông X và Công ty H.

* Về nội dung vụ án:

[1] Đối với yêu cầu hủy Hợp đồng dịch vụ ngày 18/5/2024 và buộc Công ty H hoàn trả khoản tiền đợt 1 đã nhận còn lại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ ngày 18/5/2024; lời trình bày của đại diện nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đủ cơ sở để xác định: quan hệ cung ứng dịch vụ giữa Công ty D và Công ty H là có thật, tự nguyện, phù hợp với các quy định của Bộ luật Dân sự, Luật thương mại và Luật doanh nghiệp nên có giá trị ràng buộc giữa các bên. Theo đó, Công ty H sẽ cung cấp dịch vụ tư vấn và tiến hành thực hiện thủ tục, làm giấy tờ cần thiết để hỗ trợ bên Công ty D được tiếp tục ký hợp đồng gia hạn thuê đất tại Khu chế xuất Linh Trung 1; hoàn thành các thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đầu tư cho giai đoạn từ 16/05/2024 đến 15/11/2024 (06 tháng). Thời gian thực hiện dịch vụ được quy định từ ngày ký kết Hợp đồng đến khi việc hoàn thành thủ tục và giấy tờ cần thiết là đến khi Công ty D nhận được kết quả là Hợp đồng gia hạn thuê đất và Giấy chứng nhận đầu tư. Ngay sau khi ký hợp đồng thuê đất thành công, Công ty D sẽ được Hải quan khu chế xuất Linh Trung 1 cho phép làm thủ tục xuất nhập hàng hóa. Giá trị hợp đồng dịch vụ: 1.400.000.000 đồng, thanh toán thành 03 đợt. Thực hiện hợp đồng, Công ty D đã thanh toán đợt 1 cho Công ty H với số tiền 257.500.000 đồng vào ngày 20/5/2024. Tuy nhiên, cho đến ngày 27/5/2024, Công ty H vẫn không thực hiện được các công việc đã thỏa thuận và chỉ hoàn trả được tổng cộng 157.500.000 đồng (ngày 04/6/2024 trả 157.500.000 đồng và ngày 14/6/2024 trả 100.000.000 đồng), còn nợ 100.000.000 đồng. Sau đó, dù Công ty D đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu Công ty H hoàn trả số tiền còn lại nhưng Công ty H không thực hiện nên Công ty D yêu cầu hủy Hợp đồng và buộc Công ty H hoàn trả số tiền đợt 1 đã nhận còn lại là 100.000.000 đồng.

Xét, Công ty H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét, Điều 4 Hợp đồng các bên đã thỏa thuận: Đến ngày 27/05/2024 mà Công ty D vẫn không được cơ quan chính quyền đồng ý cho Gia hạn hợp đồng thuê đất tại Khu chế xuất Linh Trung 1 cho giai đoạn tiếp theo thì Công ty H phải hoàn trả lại số tiền đã nhận của Công ty D ngay lập tức, vào ngày 27/05/2024.

Việc Công ty H không thực hiện được các công việc đã thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ hoàn trả tiền đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty D, vi phạm các thỏa thuận trong Hợp đồng và các quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty D. Cụ thể: hủy Hợp đồng dịch vụ ngày 18/5/2025 ký giữa Công ty D và Công ty H. Công ty H có nghĩa vụ trả số tiền đợt 1 đã nhận còn lại là 100.000.000 đồng cho Công ty D ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Đối với yêu cầu buộc Công ty H trả số tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ hoàn trả tiền, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Do Công ty H đã vi phạm thời hạn hoàn trả tiền theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng (tức ngày 27/5/2024) nên việc Công ty D yêu cầu Công ty H trả khoản tiền lãi phát sinh và thời gian tính lãi bắt đầu từ ngày 28/5/2024 là có cơ sở để chấp nhận.

Xét, trong Hợp đồng dịch vụ ngày 18/5/2024 các bên không thỏa thuận mức lãi suất mà Công ty H phải chịu trong trường hợp chậm hoàn trả khoản tiền đã nhận nên việc xác định mức lãi suất sẽ căn cứ vào các quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 306 của Luật Thương mại; Án lệ số 09/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016; Thông báo công bố về lãi suất cho vay Việt Nam Đồng áp dụng đối với pháp nhân vay sản xuất kinh doanh thông thường của khoản vay trung – dài hạn đang được Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đông Sài Gòn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Định và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Thiêm áp dụng thì đủ cơ sở để xác định, lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử (ngày 30/9/2025) là: (7.5%/năm + 7.24%/năm + 9%/năm) : 3 x 150% = 11.87%/năm

Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 30/9/2025, đại diện nguyên đơn xác định Công ty D chỉ yêu cầu Công ty H trả số tiền lãi tính từ ngày 28/5/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2025) trên số tiền chưa hoàn trả còn lại và với mức lãi suất 4.7%/năm. Xét, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho phía bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, Công ty H có trách nhiệm trả cho Công ty D số tiền lãi tính từ ngày 28/05/2024 đến ngày 30/09/2025 là 100.000.000 x 4,7%/năm x 482 ngày = 6.292.777 đồng.

[4] Về án phí:

Căn cứ Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Công ty H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của Công ty D đã được Hội đồng xét xử chấp nhận là: 3.000.000 đồng + 5.314.639 đồng = 8.314.639 đồng.

Hoàn lại cho Công ty D số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào Điều 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ vào Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn D.

- Hủy hợp đồng dịch vụ ngày 18/5/2025 ký giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn D và Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư H.

- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư H có trách nhiệm trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn D tổng số tiền tính đến ngày 30/9/2025 là 106.292.777 đồng, trong đó:

+ Số tiền thanh toán đợt 1 chưa hoàn lại: 100.000.000 đồng.

+ Tiền lãi: 6.292.777 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại.

3. Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 8.314.639 đồng, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư H chịu. Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn D 3.000.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0072645 ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt/niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV2- TP.HCM;
- Các đương sự;
- THADS TP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thúy Quỳnh